

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: /2025/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TỔ CHỨC
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tại Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự khu vực và tương đương thành lập Ủy ban kiểm sát để thảo luận và quyết định theo đa số những vấn đề quan trọng, cho ý kiến về các vụ án, vụ việc trước khi Viện trưởng quyết định theo quy định tại các Điều 43, 47, 53 và 55 của Luật này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

“3. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trách nhiệm kiểm sát của mình.

Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với việc giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới; quyết định giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên là quyết định có hiệu lực pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

“Điều 40. Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh).

3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực.

4. Viện kiểm sát quân sự các cấp.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:

“Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong phạm vi thẩm quyền theo khu vực được phân công phụ trách.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 47 như sau:

“3. Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh họp do Viện trưởng chủ trì để thảo luận và quyết định những vấn đề sau đây:

a) Việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, chỉ thị, thông tư và quyết định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Báo cáo tổng kết công tác với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cùng cấp;

c) Xét tuyển người đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực đủ điều kiện dự thi vào ngạch Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp;

d) Xem xét, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên sơ cấp đang công tác tại Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực thuộc.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 48 như sau:

“Điều 48. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân khu vực

1. Tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân khu vực gồm các bộ phận nghiệp vụ và bộ phận giúp việc.

2. Viện kiểm sát nhân dân khu vực có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác và người lao động khác.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:

“Điều 49. Thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân

Việc thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. ”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 66 như sau:

“2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; quyết định các vấn đề về công tác của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và cấp dưới trực thuộc trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân khu vực trực thuộc;
- c) Báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về công tác của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình và cấp dưới; trả lời chất vấn, kiến nghị, yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp;
- d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. ”.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 67 như sau:

“Điều 67. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực

- 1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- 2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực có nhiệm vụ quyền hạn chỉ đạo, điều hành, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác, quyết định các vấn đề về công tác của Viện kiểm sát nhân dân cấp mình và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.
- 3. Nhiệm kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực là 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 68 như sau:

“Điều 68. Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực

- 1. Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- 2. Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc ủy quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp mình; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp mình và trước pháp luật.
- 3. Nhiệm kỳ của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực là 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm.”.

11. Thay cụm từ “nhà tạm giữ” tại điểm a khoản 2 Điều 22 bằng cụm từ “phân trại thuộc trại tạm giam”; thay cụm từ “Trưởng nhà tạm giữ” tại điểm c khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 24 bằng cụm từ “Trưởng phân trại thuộc trại tạm giam”.

12. Bãi bỏ các điều 44, 45, 65.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025:

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đang thụ lý, giải quyết được chuyển giao cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực để tiếp tục giải quyết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực tiếp nhận, quản lý tài chính, tài sản của các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện được sáp nhập;

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đang thụ lý, giải quyết được chuyển giao cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tiếp tục giải quyết. Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận, quản lý tài chính, tài sản của các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày tháng năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

